

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2022/TLST-DS ngày 12/10/2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ông Tô Thành C - sinh năm: 1963 (đã chết), bà Nguyễn Thị D - sinh năm: 1960; cùng địa chỉ: thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Tô Thành C:

- Bà Nguyễn Thị D - sinh năm: 1960;

- Anh Tô Văn H - sinh năm: 1983;

- Anh Tô Thanh T - sinh năm: 1983;

- Anh Tô Hữu S - sinh năm: 1989;

- Anh Tô Thị Hồng V - sinh năm: 1993;

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Anh Tô Tiểu L - sinh năm: 1984; trú tại: Thôn 02, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Chị Tô Thị Hồng L - sinh năm: 1990; trú tại: Tổ 10, Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1951; địa chỉ: thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Tô Văn H - sinh năm: 1983;

- Anh Tô Tiểu L - sinh năm: 1984;
- Anh Tô Hữu S - sinh năm: 1989 (bệnh);
- Anh Tô Thị Hồng V - sinh năm: 1993;

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Anh Tô Tiểu L - sinh năm: 1984; trú tại: Thôn 02, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- Chị Tô Thị Hồng L - sinh năm: 1990; trú tại: Tổ 10, Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật của anh Tô Hữu S:

- Bà Nguyễn Thị D - sinh năm: 1960; địa chỉ: thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Tô Thị Kim L (đã chết) có chồng và các con:

- + Anh Lê Quý T - sinh năm 1983;
- + Lê Thị Bảo N - sinh năm 2003;
- + Lê Quốc T - sinh ngày 28/9/2006;
- + Lê Quốc K - sinh năm 2016;

Cùng trú tại: thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận

Người đại diện theo pháp luật của: Lê Quốc T và Lê Quốc K:

Anh Lê Quý T - sinh năm 1983; thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ Trích lục số 1452/2024 ngày 24/9/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận - chi nhánh Thuận Nam, các bên thỏa thuận như sau:

- Bà Nguyễn Thị D và các đồng thừa kế của ông Tô Thành C gồm: Tô Văn H, Tô Tiểu L, Tô Thị Hồng V, Tô Thanh T, Tô Thị Hồng L, Tô Hữu S (do bà D đại diện theo pháp luật) và các đồng thừa kế của chị Tô Thị Kim L, gồm: Lê Quý T, Lê Thị Bảo N, Lê Quốc T, Lê Quốc K (anh Lê Quý T đại diện theo pháp luật của Lê Quốc T, Lê Quốc K) cùng được sử dụng diện tích đất 858m² có các điểm: (6, 7, 8, 29, 30, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23) thuộc một phần thửa 740 tờ bản đồ số 22 xã C; trong đó; gia đình bà D tự chừa làm lối đi chung trong hộ diện tích 171m² có các điểm (19, 20, 21, 22, 23, 24), (29, 30, 12, 13, 14, 15, 16, 25, 26, 27, 28); (Lý giải về diện tích giảm so với Trích lục số: 1452/2024 ngày 24/9/2024 như sau: Diện tích đất bà D chỉ đo bao gồm diện tích 162m² và 118m² của ông H, ông Đ đang sử dụng, các bên không tranh chấp nên trừ ra diện tích này như sau: 1.138m² - 162m² - 118m² = 858m²).

Các đồng thừa kế của ông Tô Thành C và các đồng thừa kế của chị Tô Thị Kim L thống nhất giao cho bà Nguyễn Thị D quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích đất trên 858m² nêu trên.

- Bà Nguyễn Thị T sử dụng diện tích đất 262m² có các điểm (4, 5, 6, 31, 32, 33, 34) thuộc một phần thửa 740 (hợp từ một phần thửa 84, 94, 95, 97) tờ bản đồ số 22 xã C; hiện tồn tại các kiềng đá của gia đình bà D trên đất; bà D thống nhất tự tháo dỡ kiềng đá và trả đất cho bà T.

Các đương sự tự liên hệ cơ quan quản lý đất đai đăng ký cấp quyền sử dụng

theo vị trí, hình thể thửa đất tại Trích lục đo đạc bản đồ địa chính số 1452/2024 ngày 24/9/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận - CN Thuận Nam các bên đã thỏa thuận trên.

- Về chi phí định giá tài sản và trích lục bản đồ: Số tiền chi phí định giá và chi phí trích lục tổng cộng 5.156.900đ; thống nhất bà Nguyễn Thị D chịu chi phí định giá 3.500.000đ bà D đã tạm ứng, bà Nguyễn Thị T chịu chi phí trích lục 1.656.900đ bà T đã tạm ứng.

Các bên thống nhất các nội dung đã thỏa thuận, không có ý kiến gì khác.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Thị T được miễn án phí theo quy định.

Về án phí: Các bên đương sự được miễn án phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Thúc